|  |
| --- |
| HPXHai Phat Invest |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| *12/2018* | *BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ* |

|  |
| --- |
|  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin cổ phiếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 28/12/2018 | ĐVT | HPX |
| **Giá cổ phiếu** | **‘000 VND** | **26,00** |
| **Vốn hóa TT** | **Tỷ VND** | **5.199,90** |
| **CP đang lưu hành** | **Triệu CP** | **199,99** |
| **Sở hữu NN/giới hạn sở hưu NN** | **%** | **15,26/49** |
| **Cao nhất/thấp nhất 52 tuần** | **‘000 VND** | **26,10/ 20,17** |
| **KLGDBQ từ lúc niêm yết** | **CP/phiên** | **464.808** |
| **Giá trị GD BQ** | **Triệu USD/phiên** | **0,53** |
| **EPS TTM** | **VNĐ** | **2.262** |
| **P/E TTM** | **Lần** | **11,05** |
| **P/B** | **Lần** | **1,97** |

**Cơ cấu cổ đông****Hoạt động quan hệ cổ đông**Ngày 12/10/2018, HPX gặp gỡ đại diện CTCP Chứng khoán Phú Hưng (PHS), tại cuộc gặp HPX trả lời câu hỏi và cung cấp các thông tin về tình hình tài chính, tình hình triển khai các dự án mà Hải Phát đang làm chủ đầu tư. Cùng ngày, HPX cũng gặp gỡ đại diện của tập đoàn Daewon nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác và trở thành nhà đầu tư chiến lược. Trong quý 4/2018, HPX cũng tiếp xúc nhiều tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước để trao đổi các cơ hội hợp tác như Ngân hàng Indovina, công ty chứng khoán Rồng Việt, công ty chứng khoán Mirae Asset, quỹ đầu tư ASAM, quỹ đầu tư AGCG, … |

|  |
| --- |
| NỘI DUNG BẢN TIN |
| 1. | **Thông tin thị trường bất động sản** |
| 2. | **Hoạt động kinh doanh nổi bật của Hải Phát** |
| 3. | **Kết quả kinh doanh Q4/2018** |
| 4. | **Danh mục dự án đã và đang thực hiện** |

1. **Thông tin thị trường bất động sản**

**Về doanh số bán hàng**, theo thống kê của hội môi giới bất động sản Việt Nam, có khoảng 27.595 sản phẩm được giao dịch thành công trong năm 2018, tăng 132,8% so với năm 2017. **Về nguồn cung sản phẩm** trong quý 4/2018 tại thị trường Hà Nội là 15.813 sản phẩm, bao gồm 14.779 căn chung cư và khoảng 1.034 căn biệt thự liền kề, nhà phố. Trong đó, tỷ lệ căn hộ chung cư trung cấp chiếm tỷ trọng cao nhất với 41,3%, tiếp theo là căn hộ bình dân là 34,6% và căn hộ loại cao cấp, hạng sang chiếm 24%.**Về mặt bằng giá**, giá bán trung bình trên thị trường sơ cấp trong quý 4 là khoảng 1.304 USD/m2, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. **Kết quả giao dịch** cũng khá ấn tượng khi lượng giao dịch trong quý này tăng 4.669 giao dịch so với quý 3 và tăng 3.429 giao dịch so với quý 4/2017.Trong năm 2019, các sản phẩm tầm trung sẽ tiếp tục chiếm lĩnh thị trường do nguồn cung lớn, giá bán ổn định và có xu hướng giảm cùng với các dự báo về tăng trưởng kinh tế, sự thay đổi về thu nhập và nhu cầu tiêu dùng của người dân. Với vai trò là một trong những ngành có giá trị vốn hóa lớn trong nền kinh tế, bất động sản sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế Việt Nam trong nhưng năm tiếp theo khi hội tụ đủ các điều kiện để thỏa mãn cho việc phát triển của ngành như dân số trẻ, tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm trong nhóm cao trên thế giới, cơ hội tăng trưởng trong năm 2019 và những năm sau là hoàn toàn nằm trong khả năng của những doanh nghiệp bất động sản có tiềm lực tài chính mạnh, khả năng tiếp cận vốn tốt cộng với những sản phẩm chất lượng nhưng cuộc chơi sẽ khó khăn hơn khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp FDI hiện diện tại thị trường Việt Nam.**Tin tức hoạt động****CTCP Đầu tư Hải Phát (Hải Phát Invest, HSX: HPX) kỷ niệm dấu mốc quan trọng 15 năm hoạt động.** Ngày 15/12/2018, Hải Phát Invest đã tổ chức lễ kỷ niệm 15 năm thành lập tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia với sự tham gia của gần 1.000 khách mời là nhân viên, đối tác trong nước và nước ngoài. Theo đó, HPX đưa ra thông điệp khát vọng trở thành Nhà phát triển bất động sản tiên phong và uy tín hàng đầu trong thị trường bất động sản Việt Nam. Tính đến cuối 2018, chặng đường phát triển của Hải Phát Invest đã đạt được nhiều dấu ấn tiêu biểu, có thể kể đến như: Vốn điều lệ tăng từ 8 tỷ đồng trong năm 2003 lên 1.725 tỷ trong năm 2018; Tổng tài sản đạt 7.398 tỷ tính đến hết Q4/2018; Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng từ năm 2016 đến nay khi đạt mức tăng là 93,57% trong năm 2017 và xấp xỉ 40% tính đến cuối năm 2018; thống kê các sản phẩm đã đưa ra thị trường là 5.594 căn hộ, 1.309 căn biệt thự liền kề, diện tích sàn xây dựng là 503.113 m2; đạt được nhiều giải thưởng tiêu biểu như Thương hiệu hàng đầu Việt Nam 2016, top 10 thương hiệu tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương 2017, top 100 Doanh nghiệp nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2018, giải thưởng quốc gia Bất Động Sản Vệt Nam 2018 cho dự án The Vesta nhà ở xã hội tốt nhất, Top 3 sàn giao dịch BĐS xuất sắc nhất Việt Nam, v…v… Công ty cũng đưa ra mục tiêu và chiến lược đến năm 2023 là tiếp tục xây dựng công ty phát triển có quy mô và năng lực hàng đầu ngành bất động sản,đón đầu các xu hướng, tạo lập quỹ đất có vị trí đắc địa và giá vốn hợp lý, từ đó đưa ra các sản phẩm có giá trị thật sự và gây ấn tượng với cộng đồng.**Ngày 15/10/2018**, CTCP Đầu tư Hải Phát công bố trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 15%, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 02/11/2018, ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 01/11/2018; HĐQT thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2018 với tổng giá trị dự kiến phát hành là 250 tỷ đồng. **Ngày 15/11/2018**, HPX công bố thông tin HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2017 với tỷ lệ là 15,94%, tương đương với số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến là 27.496.497 cổ phiếu. **Ngày 27/12/2018**, CTCP Đầu tư Hải Phát công bố thông tin về việc thông qua phát hành trái phiếu riêng lẻ (trái phiếu doanh nghiệp) và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ quý IV/2018 với tổng giá trị dự kiến phát hành là 300 tỷ đồng.Nguồn: Báo cáo bạch HPX |

*Nguồn: Stoxplus*

1. **Kết quả kinh doanh 2018**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2018** | **2017** | **%/2017** | **KH 2018** | **%/KH** |
| **Doanh thu thuần** | **2.019,62** | **1.080,47** | **186,9%** | **3.290,00** | **61,39%** |
| Giá vốn hàng bán | 1.525,78 | 797,25 | 191,38% | - | - |
| Lợi nhuận gộp  | 493,85 | 283,22 | 174,37% | - | - |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 579,57 | 412,23 | 86,11% | - | - |
| Lợi nhuận/(lỗ) khác | 19,02 | (9,34) | - | - | - |
| Lợi nhuận trước thuế | 598,59 | 402,89 | 148,57% | 562,00 | 106,51% |
| **Lợi nhuận sau thuế**  | **452,31** | **325,17** | **139,10%** | **450,00** | **100,51%** |

*BCTC HPX*

1. **Một số dự án tiêu biểu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Dự án** | **Quy mô thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Vốn đầu tư****(Tỷ đồng)** |
| **Dự án đã hoàn thành** |
| 1 | Khu đô thị Văn Phú, Hà Đông, Hà Nội | Diện tích: 5,0 ha | Quý 1/2007 –Quý 4/2010 | 650 |
| 2 | Khu đô thị Tân Tây Đô, Đan Phượng, Hà Nội. | Diện tích: 5,24 ha | Quý 1/2010 –Quý 4/2014 | 1.590 |
| 3 | Tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ The Pride, Khu đô thị mới An Hưng, Hà Đông, Hà Nôi | Diện tích: 2,9 ha | Quý 2/2009 –Quý 3/2015 | 3.260 |
| 4 | Khu nhà phố thương mại 24h Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nôi. | Diện tích đất: 7.192 m2 | Quý 3/2016 –Quý 4/2017 | 710 |
| **Dự án đang thực hiện** |
| 5 | The Vesta, Hà Đông, Hà Nội | Diện tích: 45.093,3 m2 | Quý 4/2015 –Quý 4/2018 | 1.757 |
| 6 | Khu đô thị mới Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội | Diện tích: 3.576 ha | Quý 1/2018 –Quý 3/2019 | 1.082 |
| 7 | HPC Landmark 105, Hà Đông, Hà Nội | Diện tích: 10.788,9 m2 | Quý 4/2016 –Quý 3/2018 | 1.510 |
| 8 | Roman Plaza, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Diện tích: 35.893 m2 | Quý 2/2016 –Quý 2/2019 | 2.705 |
| 9 | Tòa nhà Bea Sky, Hoàng Mai, Hà Nội | Diện tích: 5.000 m2 | Quý 3/2017 –Quý 4/2019 | 793,5 |
| 10 | Hanoi Homeland, Long Biên, hà Nội | Diện tích: 17.101 m2 | Quý 3/2017 –Quý 3/2019 | 1.418 |
| 11 | Thuận An Central Lake | Diện tích: 17.542,4 m2 | Quý 1/2018 –Quý 3/2019 | 458 |
| **Các dự án chuẩn bị triển khai** |
| 12 | Dự án BT các tuyến đường giao thông | 5 tuyến đường giao thông nằm ở quận Hà Đông và một phần huyện Hoài Đức với tổng chiều dài khoảng 6.18 km. | Quý 4/2018 –Quý 4/2020 | 1.960 |
| 13 | Khu nhà ở Phú Lãm | Diện tích: 13,64 ha | 2019-2022 | 795 |
| 14 | Khu nhà ở cao tầng Kiến Hưng | Diện tích: 2,2 ha | 2019-2021 | 312 |
| 15 | Khu chức năng đô thị Kiến Hưng | Diện tích: 7,4 ha | 2019-2022 | 838 |
| 16 | Khu đô thị Bắc Lãm | Diện tích: 41,6 ha | 2019-2023 | 1.643 |
| 17 | Khu nhà ở Dương Nội | Diện tích: 2,6 ha | 2019-2021 | 199 |
| 18 | Khu nhà ở Hà Cầu | Diện tích: 2,3 ha | 2019-2021 | 679 |
| 19 | Dự án đường trục phía nam Hà Tây cũ (hình thức BT)  | Chiều dài: 41.500 km | Quý 3/2020 | 3.795 |
| 20 | Dự án đối ứng – Dự án Khu Đô thị Mỹ Hưng | Diện tích: 182 ha | 2019-2022 | 8.487 |
| 21 | Dự án Khu đô thị Tây Nam An Khánh | Diện tích:87 ha | 2020-2022 | 3.498 |
| 22 | Dự án nhà vườn sinh thái nông nghiệp công nghệ cao Đồng Quang | Diện tích: 30 ha | 2019-2022 | 500 |
| 23 | Khu đô thị mới An Bình 1 | Diện tích: 164 ha | 2019-2022 | 4.891 |
| 24 | Khu đô thị mới An Bình 2 | Diện tích: 584 ha | 2019-2022 | 4.160 |
| 25 | Khu đô thị Nam Bỉm Sơn | Diện tích: 129 | 2020-2022 | 1.898 |
| 26 | Dự án cải tạo lại chung cư cũ TP Nam Định | Diện tích: 6,2 ha |  |  |
| 27 | Dự án TM1 Cồn Tân Lập, Nha Trang | Diện tích: 0,8 ha | 2019-2022 | 3.945 |
| 28 | Dự án Sunshine Hill Bình Thuận | Diện tích: 7,4 ha | 2019-2020 | 955 |
| 29 | Dự án biệt thự cao cấp Phú Hài | Diện tích: 5 ha | 2019-2020 | 602 |
| 30 | Trung tâm du lịch Hàm Tiến, Mũi Né, Bình Thuận | Diện tích: 198 ha | 2019-2024 | 5.834 |
| 31 | Dự án SEA Thuận Phước | Diện tích: 1,2 ha | 2019-2022 | 2.885 |
| 32 | Dự án Bình Minh Nha Trang | Diện tích: 54,2 ha | 2019-2021 | 3.717 |
| 33 | Dự án khu đô thị du lịch và công nghiệp Nam Định | Diện tích: 4,2 ha |  |  |
| 34 | Dự án Biển Xanh, Vũng Tàu | Diện tích: 10,5 | 2020-2022 |  |
| 35 | Dự án tháp cồn Cái Khế, Cần Thơ | Diện tích: 2,34 | 2020-2023 |  |
| 36 | Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Yên Quang, Ninh Bình | Diện tích: 350 ha | 2020-2023 |  |
| 37 | Dự án The Phoenix | Diện tích: 4,16 | 2019-2021 |  |
| 38 | Dự án Sông Ray, Vũng Tàu | Diện tích: 7,5 | 2020-2022 |  |
| 39 | Khu đô thị mới Bình Anh, TP Tân An | Diện tích: 19 | 2020-2022 |  |
| 40 | Khu đô thị sinh thái Tây Nam, Bà Rịa | Diện tích: 1.800 | 2020-2021 |  |
|  |  |  |  |  |

*Nguồn: HPX*

**Tài sản và nguồn vốn**

| **Chỉ tiêu** | **31/12/2018** | **31/12/2017** | **Tăng/ Giảm (%)** | **CAGR****(2015-2018)****(%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | 7.398,33 | 6.576,02 | 12,5% | 13,72% |
| **Tài sản ngắn hạn** | 3.049,97 | 2.598,89 | 17,4% | 4,89% |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 460,40 | 558., 5 | -17,5% | 16,66% |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 0.00 | - | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 1.349,07 | 1.269,91 | 6,2% | 38,97% |
| Hàng tồn kho | 1.160,95 | 697,23 | 66,5% | -11,16% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 79,55 | 73,60 | 8,1% | 15,70% |
| **Tài sản dài hạn** | 4,348,36 | 3.977,13 | 9,3% | 22,93% |
| Các khoản phải thu dài hạn | 321,00 | 52,06 | 516,6% | -5,30% |
| Tài sản cố định | 270,82 | 727,97 | -62,8% | 90,09% |
| Tài sản dở dang dài hạn | 2.259,01 | 2.220,60 | 1,7% | 35,98% |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 590,73 | 540,00 | 9,4% | -5,93% |
| Tài sản dài hạn khác | 333,35 | 436,50 | -23,6% | 47,99% |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | 7.398,33 | 6.576,02 | 12,5% | 13,72% |
| **Nợ phải trả** | 4.839,72 | 4.487,33 | 7,9% | 9,54% |
| Nợ ngắn hạn | 2.470,12 | 1.744,15 | 41,6% | 0,36% |
| Nợ dài hạn | 2.369,61 | 2.743,18 | -13,6% | 26,48% |
| **Vốn chủ sở hữu** | 2.558,60 | 2.088,69 | 22,5% | 24,56% |

*Nguồn: Stoxplus, BCTC hợp nhất HPX*

Với việc các dự án của công ty đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và đang dần được bàn giao trong quý 4 nên trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn, các khoản phải thu, hàng tồn kho và tài sản dở dang dài hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 18,23%, 15,69% và 30,53%. Đối ứng cho các dự án là các khoản vốn vay (cả ngắn hạn lẫn dài hạn) chiếm 65,40%.

**Chỉ tiêu tài chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **31/12/2018** | **31/12/2017** | **%Tăng/Giảm** |
| **Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán**  |  |  |  |  |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn  | Lần | 1,23 | 1,49 | -17,45% |
| Hệ số thanh toán nhanh  | Lần | 0,73 | 1,09 | -33,03% |
| **Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn**  |  |  |  |  |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,65 | 0,68 | -4,41% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 1,89 | 2,15 | -12,09% |
| **Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời**  |  |  |  |  |
| Biên lợi nhuận gộp | % | 24,45% | 26,21% | -6,71% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 28,70% | 38,15% | -24,77% |
| Biên lợi nhuận ròng | % | 22,40% | 30,10% | -25,58% |
| ROE trung bình | % | 19,47% | 15,57% | 25,05% |
| ROA trung bình | % | 6,47% | 4,94% | 30,97% |

 *Nguồn: Stoxplus, BCTC hợp nhất HPX*

HPX ghi nhận doanh thu thuần năm 2018 ở mức 2.019,62 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản 1.401,15 tỷ đồng (+13,72% YoY), doanh thu cung cấp dịch vụ 3,65 tỷ đồng, doanh thu hoạt động khác 81,82 tỷ đồng (+58,60% YoY)

Lợi nhuận gộp đạt 493,85 tỷ đồng (+74,46% YoY). Chỉ số biên lợi nhuận gộp đạt 24,45% (-6,71% YoY).

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 598,59 tỷ đồng (+48.57% YoY). Lợi nhuận sau thuế (LNST) 452,32 tỷ đồng (+39.10% YoY). Tỷ số LNST/Tổng tài sản trung bình (ROA): 6,47% (+25,05% YoY) và Tỷ suất LNST/VCSH trung bình (ROE): 19,47% (+30,97% YoY).

Tổng tài sản (TTS) tại ngày 31/12/2018 đạt 7.398,33 tỷ đồng, tăng 12,50% so với đầu năm chủ yếu đến từ Các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho và TSCĐ. Tài sản dở dang dài hạn: 2.259,01 tỷ đồng, tăng 1,73% so với đầu năm chủ yếu ở các dự án NOXH Phú Lãm và dự án Hải Phát Plaza. Vốn Chủ sở hữu (VCSH) đạt 2.558,60 tỷ đồng, tăng 22,50% so với đầu năm do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng mạnh 102,68% và vốn góp của chủ sở hữu tăng 33,33%.

Các chỉ tiêu về Khả năng thanh toán của HPX: Hệ số Thanh toán ngắn hạn 1,23 lần (-17.45% YoY), Hệ số Thanh toán nhanh 0,73 lần (-33.03% YoY), mặc dù vậy, HPX vẫn duy trì được các chỉ số về thanh khoản ở giới hạn an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán.

Hệ số Nợ vay/TTS và Nợ vay/VCSH tại ngày 31/12/2018 lần lượt là 0,65 lần và 1,89, lần lượt giảm 4,41% YoY và 12,09% YoY. Mặc dù có sự sụt giảm so với đầu năm do HPX vẫn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào các dự án lớn và mở rộng mạng lưới hoạt động, chúng tôi cho rằng HPX đang duy trì hợp lý các chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong giới hạn cho phép, nằm trong giới hạn kiểm soát rủi ro tài chính và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

**So sánh các doanh nghiệp cùng ngành**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **31/12/2018** | **HPX** | **DIG** | **DXG** | **HDG** | **KDH** | **NLG** | **PDR** | **SCR** | **TDH** | **VPI** |
| Giá | 26.000 | 15.500 | 23.800 | 34.500 | 33.000 | 25.800 | 25.500 | 7.300 | 10.100 | 42.350 |
| Book Value | 12.722 | 12.192 | 14.282 | 18.378 | 16.581 | 19.226 | 12.938 | 12.476 | 21,223 | 14.046 |
| Vốn hóa | 5.200 | 4.128 | 8.507 | 3.508 | 12.918 | 6.457 | 7.113 | 2.531 | 873 | 6.640 |
| P/E (Trailing) | 11,05 | 12,97 | 7,22 | 5,78 | 15,97 | 8,26 | 11,05 | 10,73 | 4,99 | 15,73 |
| P/B (Trailing) | 1,97 | 1,34 | 1,70 | 2,01 | 1,88 | 1,40 | 2,06 | 0,60 | 0,50 | 2,95 |
| GTGD TB YTD (tỷ đồng) | 12,48 | 46,43 | 99,66 | 8,05 | 13,12 | 16,22 | 40,44 | 46,68 | 8,84 | 11,65 |

 *Nguồn: Stoxplus, HSC tổng hợp*

**THÔNG TIN LIÊN LẠC:**

1. Bà Nguyễn Thanh Hiếu – Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư và Truyền thông (HPX)

Email: hieu.nt@haiphat.vn – Mobile: 0989257495

2. Bà Nguyễn Khánh Phương – Phó phòng Quan hệ Nhà đầu tư và Truyền thông (HPX)

Email: phuong.nk@haiphat.vn – Mobile: 0917844488

3. Bùi Anh Dũng – Chuyên viên Quan hệ nhà đầu tư (HPX)

Email: dung.ba@haiphat.vn – Mobile: 0979258802

4. Phòng Quan hệ Cổ đông, Nhà Đầu tư và Truyền thông (HPX)

*Email:* *ir@haiphat.vn*

*Các nhận định trong bảng đánh giá này được phân tích dựa trên những các thông tin chính xác mà HPX đang sở hữu và theo chúng tôi là hợp lý trong các điều kiện hiện tại và không có thông tin nhạy cảm về giá được công bố trong bảng đánh giá. Báo cáo này không nên được xem là sự khuyến nghị mua hay bán cổ phiếu HPX. HPX sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do sử dụng nội dung trong báo cáo này để dung vào mục đích đầu tư. Báo cáo này là tài sản của HPX, không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích gì nếu không có sự đồng ý của HPX.*